

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI GIA LÊ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI GIA LÊ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GIA LE CONSTRUCTION INVESTMENT AND TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GIA LE CONSTRUCTION ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107414148

3. Ngày thành lập: 28/04/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 17 ngõ 130 phố Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 043.9933555

Fax: 043.7286309

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
2.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
3.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
4.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
5.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
6.	Chăn nuôi lợn	0145
7.	Chăn nuôi gia cầm	0146
8.	Chăn nuôi khác	0149
9.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
10.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
11.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
12.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
13.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
15.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
16.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
17.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
18.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

19.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
20.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
21.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
22.	Xây dựng công trình công ích	4220
23.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
24.	Phá dỡ	4311
25.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
26.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
27.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
28.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
29.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
30.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
31.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
32.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
33.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
34.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
35.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
36.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
37.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
39.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
40.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
41.	Cho thuê xe có động cơ	7710
42.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
43.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
44.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
45.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
46.	(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ MINH ĐỨC	Số 17 ngõ 130 phố Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	420.000	4.200.000.000	84,000	011917328	
			Tổng số	420.000	4.200.000.000	84,000		
2	LÊ THANH HÀ	Số 17 ngõ 130 phố Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	10,000	0010770000 53	
			Tổng số	50.000	500.000.000	10,000		
3	LÊ THỊ THANH	Số 17 ngõ 130 phố Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	6,000	0381550000 17	
			Tổng số	30.000	300.000.000	6,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ MINH ĐỨC

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc*

Sinh ngày: 23/08/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 011917328

Ngày cấp: 18/08/2007

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 17 ngõ 130 phố Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 17 ngõ 130 phố Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội